

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 28-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

Ông Lò Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Cự A T (T Cự) sinh năm 1993 tại tỉnh L, nước X. Nơi cư trú: Tổ 03, bản H, Cùm M, huyện P, tỉnh L, nước X; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: X; con ông Cự Giống C (Giống Cu C1) và bà Sùng Thị T (T Sùng); có vợ là Vừ Thị S và 04 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân chưa bị kết án và xử lý vi phạm hành chính tại Việt Nam. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 03/11/2018 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt.

2. Sùng A U (U Sùng) sinh năm 1996 tại tỉnh L, nước X. Nơi cư trú: Tổ 05, bản H, Cùm M, huyện P, tỉnh L, nước X; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 5/12 phổ thông Lào; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: X; con ông Sùng A V (V Sùng) và bà Thò Thị N (N Thò); có vợ Lầu Thị M và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị kết án và xử lý vi phạm hành chính tại Việt Nam. Bị bắt

tạm giữ, giam từ ngày 03/11/2018 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Cừ A T:* Ông Nguyễn Trần D – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A U:* Ông Nguyễn Quang K - Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Bà Thào Thị D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản H2, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 03/11/2018 tại khu vực bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Cừ A T, Sùng A U đang mua bán trái phép 10 bánh Heroine có khối lượng 3.524,25 gam và 150 gói Methamphetamin có khối lượng 2.855,76 gam. tổng khối lượng hai chất là 6.380,01 gam. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Cừ A T có quen biết đối tượng tên là Ly A C2 (người X) rủ T đi vận chuyển ma túy để bán kiếm lời, nếu mua bán thành công C2 sẽ trả công cho T 20 triệu đồng tiền X. Ngày 31/10/2018 C2 đi sang nhà Sùng A U và rủ U đi cùng và hứa sẽ trả công cho U 20 triệu Việt Nam đồng, U đồng ý.

Sáng ngày 03/11/2018 C2 đã đưa cho T, U, V2 và D2 biết trong ba lô của V2 có 10 bánh heroine và 150 gói hồng phiến và bảo U đeo ba lô còn T điều khiển xe máy đến khu vực bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để C2 giao dịch mua bán với đối tượng tên là Giống D3. Đến 18 giờ 00 phút ngày 03/11/2018 tại khu vực bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Cừ A T, Sùng A U đang mua bán trái phép 10 bánh Heroine có khối lượng 3.524,25 gam và 150 gói Methamphetamin có khối lượng 2.855,76 gam. Tổng khối lượng hai chất là 6.380,01 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 84/GĐ-PC04, ngày 24/11/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 10 (mười) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cừ A T và Sùng A U gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- 150 (một trăm năm mươi) mẫu các viên nén có ký hiệu WY trích ra từ vật chứng thu giữ của Cú A T và Sùng A U gửi đến giám định là ma túy: loại methamphetamin.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Cú A T và Sùng A U gồm 10 bánh chất bột màu trắng có khối lượng 3.524,25 gam và 150 túi nilon đựng các viên nén ký hiệu WY có khối lượng 2.855,76 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamin trong danh mục các chất ma túy, STT:323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-P1 ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Cú A T và Sùng A U về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Cú A T và Sùng A U đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cú A T mức án tử hình.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng A U mức án tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Những người bào chữa cho các bị cáo Cú A T và Sùng A U không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo và xem xét đến điều kiện sống và nhận thức của các bị cáo để

xét xử các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của những người bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật Việt Nam, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo Cự A T và Sùng A U: Tại phiên tòa, các bị cáo Cự A T và Sùng A U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do biết việc mua bán trái phép chất ma túy vào Việt Nam thu được nhiều lợi nhuận. Khi được đối tượng Ly A C2 hứa trả công cho 20 triệu X, còn Sùng A U được Ly A C2 hứa trả công cho 20 triệu Việt Nam đồng để mang ma túy từ Lào bán cho Giồng D3 người Việt Nam. Cự A T và Sùng A U đã nhận ma túy của Ly A C2 để C2g bán cho Giồng D3. Ngày 03/11/2018 tại khu vực bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy - Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Cự A T, Sùng A U đang mua bán trái phép 10 bánh Heroine có khối lượng 3.524,25 gam và 150 gói Methamphetamine có khối lượng 2.855,76 gam. Tổng khối lượng hai chất là 6.380,01 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Cự A T và Sùng A U đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì mục đích tư lợi, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép 10 bánh Heroine có khối lượng 3.524,25 gam và 150 gói Methamphetamin có khối lượng 2.855,76 gam. Tổng khối lượng hai chất là 6.380,01 gam .

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 10 bánh Heroine có khối lượng 3.524,25 gam và 150 gói Methamphetamin có khối lượng 2.855,76 gam. Tổng khối lượng hai chất là 6.380,01 gam của các bị cáo Cừ A T và Sùng A U đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Cừ A T và Sùng A U không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Song số lượng ma túy mà các bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn. Mặc dù các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự được coi là nhân thân tốt. Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm đến trật tự, trị an trong toàn xã hội nói chung và những nơi xảy ra vụ án nói riêng. Đặc biệt là các bị cáo đã mua bán 10 bánh Heroine có khối lượng 3.524,25 gam và 150 gói methamphetamine có khối lượng 2.855,76 gam. Tổng khối lượng hai chất là 6.380,01 gam. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng: Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với số ma túy là vật chứng của vụ án và 02 chiếc ba lô dùng để đựng ma túy đã thu giữ của các bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy.

- 02 Chiếc điện thoại di động các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho các bị cáo Cú A T 01 dây chuyền bằng kim loại.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các vấn đề liên quan khác: Trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo về các đối tượng liên quan gồm: Giống D3 là người đặt mua Heroine và Methamphetamine; Ly A C2, Cú A D2, Sùng A V đều là người X và cùng tham gia mua bán ma túy cùng Cú A T, Sùng A U. Qua quá trình điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định rõ địa chỉ của đối tượng tên Giống D2, còn các đối tượng khác Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết các đối tượng liên quan trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Cú A T (T Cú) và Sùng A U (U Sùng) đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cú A T (T Cú) tử hình.

- Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A U (U Sùng) tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam hai bị cáo Cự A T, Sùng A U để bảo đảm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) hộp cattong niêm phong hình hộp chữ nhật được dán kín bằng lớp băng dính trắng. Bên trong có chứa 10 bánh Heroine có tổng khối lượng sau khi trừ mẫu giám định còn lại là 3.511,72 gam và 150 túi Methamphetamine có tổng khối lượng sau khi trừ mẫu giám định còn lại 2.788,26 gam.

- 01 ba lô màu đen - đỏ, trên ba lô có hình quả bóng, đã qua sử dụng.

- 01 ba lô màu đen - xanh, trên ba lô có hình lô gô quả táo, ba lô đã qua sử dụng.

** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

- 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu BAVAPEN, màu đen - đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu BAVAPEN, màu đen viền trắng, đã qua sử dụng.

** Trả lại cho bị cáo Cự A T:* 01 sợi dây chuyền đeo cổ bằng kim loại màu trắng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 24/7/2019).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Cự A T và Sùng A U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333, 367 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2019). Trong thời hạn 07 ngày từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội.
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

Nguyễn Trọng Đoàn